TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 07/2024/QĐST-DS	*Nhơn Trạch, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Oanh

Thư ký phiên họp: Bà Lưu Thanh Thảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên họp:Bà Lưu Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2024TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 1561/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1986
Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi ở hiện nay: Như trên.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1991
Thường trú: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
Nơi ở hiện nay: Như trên.

- Bà Lương Thị L, sinh năm 1990
Thường trú: Buôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đak Lak.
Nơi ở hiện nay: Ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Là đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2023)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Ông Bùi Đức T1, sinh ngày 05/9/1981
Nơi cư trú cuối cùng: tổ A, ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 (mẹ của ông T1)

3. Ông Bùi Đức L1, sinh năm 1956 (cha của ông T1)

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Cùng nơi ở hiện nay: như trên.

(ông K, bà L, bà C, ông L1 vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức T trình bày:

Ông Bùi Đức T1, sinh ngày 05/9/1981 (CMND số: 272650640. Nơi cấp: Công an Đ) có hộ khẩu thường trú tại tổ A, ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai và có vợ là bà Nguyễn Thụy Minh D nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 219/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Cha mẹ của ông Bùi Đức T1 là ông Bùi Đức L1 và bà Nguyễn Thị C. Ông Bùi Đức T là em trai của ông Bùi Đức T1.

Từ năm 2021, Bùi Đức T1 đã bỏ nhà đi, không có tin tức, không liên lạc với người thân, đi đâu, làm gì không ai biết và cũng không quay trở về địa phương. Gia đình của ông Bùi Đức T1 đã đăng thông báo tìm kiếm ông T1 trên đài truyền hình Đồng Nai và báo Đ1 nhưng cũng không có tin tức gì về anh T1.

Hiện nay, gia đình ông Bùi Đức T1 có một số thủ tục hành chính ở quê nhà liên quan đến ông Bùi Đức T1 nhưng do không có thông tin về ông T1 nên không thể làm thủ tục được. Do đó, được sự đồng ý của ông Bùi Đức L1, bà Nguyễn Thị C, ông Bùi Đức T là em trai của ông T1 yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Đức T1 mất tích đồng thời yêu cầu Tòa án chỉ định ông Bùi Đức T là người quản lý tài sản của ông Bùi Đức T1.

Cha mẹ của ông Bùi Đức T1 là ông Bùi Đức L1 và bà Nguyễn Thị C thống nhất trình bày tại các bản tự khai ngày 14/6/2024:

Ông Bùi Đức T1 là con trai của ông Bùi Đức L1, bà Nguyễn Thị C. Trước đây ông Bùi Đức T1 lấy vợ và chuyển vào sinh sống tại tổ A, ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai sau đó thì ly hôn. Từ năm 2021, ông Bùi Đức T1 đã bỏ đi khỏi nhà tại tổ A, ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai, không có tin tức, gia đình không thể liên lạc được với ông Bùi Đức T1 nên ông T1 đi đâu, làm gì không ai biết và ông T1 cũng không quay trở về địa phương. Gia đình ông bà đã đăng thông báo tìm kiếm ông T1 trên đài truyền hình Đồng Nai và báo Đ1 nhưng cũng không có tin tức gì về ông T1.

Nay gia đình ông bà cần thực hiện một số thủ tục hành chính liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông T1 nhưng không thể liên lạc được với ông T1. Do tuổi cao, không hiểu biết về các thủ tục giấy tờ và đường xá xa xôi không tiện đi lại nên vợ chồng ông bà đã thống nhất để con trai là Bùi Đức T đứng ra yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Đức T1 mất tích và thống nhất đồng ý đề nghị Tòa án chỉ định ông Bùi Đức T là người quản lý tài sản của ông Bùi Đức T1.

Do tuổi cao, đường xa nên ông bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ việc và đề nghị Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt ông bà theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch nhận định:

[1] Về tư cách đương sự, quan hệ pháp luật, thẩm quyền của Tòa án:

Ông Bùi Đức T là em trai của ông Bùi Đức T1 nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Đức T1, thường trú tại: Tổ A, ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai mất tích. Tại thời điểm nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông Bùi Đức T không có vợ. Ông T1 có cha, mẹ là ông Bùi Đức L1 và bà Nguyễn Thị C.

Căn cứ khoản 1 Điều 387 Bộ luật Tố dụng dân sự năm 2015 xác định ông Bùi Đức T có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Đức T1 mất tích. Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định ông Bùi Đức T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự; ông Bùi Đức T1, bà Nguyễn Thị C, ông Bùi Đức L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ khoản 3 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ việc là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích".

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Lương Thị L, ông Nguyễn Văn K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Bùi Đức L1, bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ việc:

Ông Bùi Đức T1, sinh ngày 05/9/1981 (CMND số: 272650640. Nơi cấp: Công an Đ) có hộ khẩu thường trú tại: Tổ A, ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Theo biên bản xác minh ngày 26 tháng 08 năm 2024, thì Công an xã V xác định ông Bùi Đức T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhưng từ cuối năm 2021 đến nay, ông Bùi Đức T1 đã không còn sinh sống tại địa phương. Ông T1 đi đâu, làm gì không rõ.

Phía gia đình ông Bùi Đức T1 cũng đã đăng thông báo tìm kiếm ông T1 trên báo Đ1 và Đài truyền hình Đ2 nhưng cũng không có thông tin gì về ông T1.

Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã ra Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và phía ông Bùi Đức T đã đăng thông báo trên công khai trên B và B tại Thành phố Hồ Chí Minh 03 số liên tiếp, trong thời gian 4 tháng kể từ ngày cuối cùng đăng thông báo tìm kiếm ông Bùi Đức T1 trên B cũng không có bất kỳ thông tin nào về ông Bùi Đức T1.

Do không biết được chính xác ngày có thông tin cuối cùng của ông Bùi Đức T1 mà Công an xã V chỉ xác nhận là ông T1 đi khỏi địa phương từ năm 2021, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, xác định ngày có tin tức cuối cùng của ông T1 là ngày 01/01/2022. Như vậy, đến ngày mở phiên họp giải quyết việc dân sự, ông T1 đã biệt tích 2 năm 7 tháng 29 ngày.

Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: "Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích."

Do đó, từ các căn cứ trên, xét thấy yêu cầu của ông Bùi Đức T về việc yêu cầu tuyên bố ông Bùi Đức T1 mất tích là có căn cứ chấp nhận.

Điều 69 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích ly hôn thì tài sản của người mất tích được giao cho con thành niên hoặc cha, mẹ của người mất tích quản lý; nếu không có những người này thì giao cho người thân thích của người mất tích quản lý; nếu không có người thân thích thì Tòa án chỉ định người khác quản lý tài sản."

Ông Bùi Đức T1 đã ly hôn từ năm 2018 theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 219/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và con của ông T1 là cháu Bùi Cao Đức N, sinh ngày 06/3/2018 chưa thành niên; cha mẹ của ông Bùi Đức T1 là bà Nguyễn Thị C và ông Bùi Đức L1 đều thống nhất đồng ý để ông Bùi Đức T (em trai của ông Bùi Đức T1) quản lý tài sản của ông T1 (nếu có) nên từ các căn cứ trên xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Đức T về việc yêu cầu Tòa án chỉ định ông Bùi Đức T là người quản lý tài sản của ông Bùi Đức T1.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Đức T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

[5] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch: Về trình tự, thủ tục: Tòa án thụ lý, giải quyết việc dân sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối: Đề nghị Thẩm phán chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Bùi Đức T đối với người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là ông Bùi Đức T1 và chỉ định ông Bùi Đức T là người quản lý tài sản của ông Bùi Đức T1. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 5, 6 Điều 68; khoản 2 Điều 367; Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng khoản 1 Điều 68; Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Đức T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Tuyên bố ông Bùi Đức T1, sinh ngày 05/9/1981 (CMND số: 272650640; Nơi cấp: Công an Đ; hộ khẩu thường trú tại: Tổ A, ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú cuối cùng: Tổ A, ấp H xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai) mất tích.

Ông Bùi Đức T là người quản lý tài sản của ông Bùi Đức T1 và có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 66, 67 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Đức T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017386 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ông T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyết định này đương nhiên bị hủy bỏ khi người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc bị Tòa án hủy bỏ theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan theo quy định của Bộ luật dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Thị Oanh